

không làm công tác khác được là do chưa áp dụng được kinh nghiệm sử dụng lực lượng quần chúng tham gia tiêm phòng. Nhiều cán bộ còn bảo thủ sợ học sinh không tiêm được; sợ tiêm xảy ra tai nạn cho nên dựa vào một số cán bộ Ty hoặc một nhóm cán bộ phụ động. Có Ty phải hạn chế mức tiêm phòng vì phải lệ thuộc vào một kinh phí trả lương cho cán bộ phụ động.

Kinh nghiệm sẽ dựa vào quần chúng để tổ chức tiêm phòng đã được đúc kết trong mấy năm nay, nhưng nhiều Ty chưa áp dụng. Riêng Nghệ an, trong năm 1958 đã dựa vào 800 học sinh trường trung học phổ thông Huỳnh thúc Kháng nên đã tiến hành được nhanh chóng không tốn kinh phí. Năm nay không rút kinh nghiệm, dựa vào cán bộ phụ động cho nên công tác tiêm phòng bị hạn chế.

Trong một đợt tiêm phòng, công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, bắt lợn để tiêm chiếm nhiều thời gian nhất, nếu biết dựa vào quần chúng thì thời gian tiêm phòng sẽ rút ngắn được nhiều.

Như vậy, nếu kế hoạch tiêm phòng lần này không đạt được yêu cầu thì các Ty cần kiểm điểm lại lẽ lối làm việc, cách bố trí cán bộ và tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch. Có nhiều Ty như Nam định, Hà tĩnh, lãnh đạo của Ủy ban rất chú trọng nhưng vì phần cán bộ còn rụt rè, chưa mạnh dạn sử dụng lực lượng quần chúng để tiến hành công tác được nhanh và tốt.

Năm nay có nhiều thuận lợi hơn mọi năm, các Ủy ban hành chính các tỉnh đã đặc biệt chú ý và lãnh đạo công tác tiêm phòng. Về phương tiện dụng cụ, thuốc tiêm, Vụ chăn nuôi đã chuẩn bị đầy đủ và đã phân phối cho các Ty. Đối với lợn đóng dấu và dịch nhiệt thán ở một số tỉnh việc tiêm phòng đã trở thành yêu cầu của nhân dân. Ở Vĩnh phúc năm nay đã tiêm phòng nhiệt thán trên 30.000 trâu bò, ở Thái bình những vùng công giáo từ trước đến nay chưa tiêm phòng, nay cũng hưởng ứng tốt như các xã Nam hồng, Nam trực, Nam thẳng, ở các xã khác như Mê linh, Đông xuyên, Đông hoàn... tiêm đạt tỷ lệ 100%.

Nhận được chỉ thị này các tỉnh cần nghiên cứu rút kinh nghiệm, chấn chỉnh lẽ lối làm việc và khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch ngày 15-4-1960 đối với dịch lợn đóng dấu và cuối tháng 4-1960 đối với dịch nhiệt thán.

Đến thời hạn đã quy định, tất cả các Ty (kể cả các Ty chưa hoàn thành kế hoạch) cần báo cáo về Bộ kết quả công tác. Những Ty nào chưa xong kế hoạch cần nêu rõ nguyên nhân, gặp những khó khăn gì để Bộ góp ý kiến. Trường hợp không sử dụng hết sinh hóa cần báo cáo cho Bộ. kịp thời để điều chỉnh. Nhất định trong đợt này không được để 1 liều thuốc quá hạn không sử dụng gây lãng phí cho công quỹ.

Hà nội, ngày 9 tháng 4 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Nông lâm

NGHIÊM XUÂN YÊM

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 79-QĐ ngày 15-3-1960 thành lập các kho bảo quản thuộc khu Tự trị Thái Mèo và thuộc các tỉnh Hòa binh, Thái bình, Lạng sơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 29-5-1959 của Thủ tướng Chính phủ ấn định tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;

Xét nhu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bắt đầu từ 1-4-1960 thành lập các Kho bảo quản đặt tại các chi điểm kê tên sau:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Chi điểm Văn chấn | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thái Mèo. |
| 2. Chi điểm Phú yên | |
| 3. Chi điểm Lạc thủy | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Hòa bình. |
| 4. Chi điểm Đà bắc | |
| 5. Chi điểm Lương sơn | |
| 6. Chi điểm Đông quan | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thái bình. |
| 7. Chi điểm Vũ tiên | |
| 8. Chi điểm Thái ninh | |
| 9. Chi điểm Diêm he | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Lạng sơn. |
| 10. Chi điểm Bắc sơn | |
| 11. Chi điểm Văn uyên | |
| 12. Chi điểm Bằng mạc | |
| 13. Chi điểm Thoát lãng | |

Điều 2. — Cử các ông Trưởng Chi điểm nói trên kiêm phụ trách kho bảo quản huyện.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Tổng kho, Chánh văn phòng Ngân hàng quốc gia Việt nam và Trưởng chi nhánh, chi điểm có tên kê trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 15 tháng 3 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIỆT LƯỢNG

QUYẾT ĐỊNH số 80-QĐ ngày 15-3-1960 thành lập các Chi kho phát hành tại các tỉnh Nam định, Lạng sơn, Thái binh và Yên bái.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 29-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ ấn định tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;

Xét nhu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bắt đầu từ 14-3-1960 thành lập các Chi kho phát hành đặt tại các Chi điểm kê tên sau:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Chi điểm Mỹ lộc | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nam định. |
| 2. Chi điểm Ý yên | |
| 3. Chi điểm Nghĩa hưng | |
| 4. Chi điểm Trục ninh | |
| 5. Chi điểm Nam trực | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Lạng sơn. |
| 6. Chi điểm Hữu lũng | |
| 7. Chi điểm Lộc bình | |
| 8. Chi điểm Tràng định | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thái bình. |
| 9. Chi điểm Thư tri | |
| 10. Chi điểm Văn bản | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Yên bái. |
| 11. Chi điểm Trấn yên | |

Điều 2. — Cử các ông Trưởng chi điểm nói trên kiêm chủ nhiệm Chi kho phát hành huyện.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Tổng kho, Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và Trưởng chi nhánh, chi điểm có tên kê trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 15 tháng 3 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

QUYẾT ĐỊNH số 94-QĐ ngày 23-3-1960
thành lập các kho bảo quản tại các tỉnh Ninh bình, Quảng bình và Nghệ an.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng Quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 29-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ ấn định tổ chức Ngân hàng quốc gia;

Căn cứ tình hình phát triển sản xuất là lưu thông hàng hóa;

Xét nhu cầu công tác;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bắt đầu từ 10-4-1960 thành lập kho bảo quản tại các Chi điểm kê tên sau:

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Chi điểm Gia viễn | } thuộc Chi nhánh Ngân hàng Ninh bình. |
| 2. — Yên mô | |
| 3. — Yên khánh | |
| 4. — Quảng ninh | } thuộc chi nhánh Quảng bình. |
| 5. Chi điểm Nam dân | |
| 6. — Quỳnh lưu | } thuộc chi nhánh Ngân hàng Nghệ an. |
| 7. — Yên thành | |

Điều 2. — Cử các ông Trưởng chi điểm nói trên kiêm phụ trách kho bảo quản huyện.

Điều 3. — Các ông Chủ nhiệm Tổng kho, Chánh văn phòng Ngân hàng quốc gia Việt nam và Trưởng chi nhánh, chi điểm có tên kê trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 3 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG

QUYẾT ĐỊNH số 110-QĐ ngày 7-4-1960
thành lập các Chi điểm Ngân hàng huyện thuộc tỉnh Thanh hóa và Hà tĩnh.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Xét nhu cầu công tác và đề nghị của Ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng tỉnh Thanh hóa và Hà tĩnh, có sự đồng ý của Ủy ban hành chính tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các Chi điểm Ngân hàng huyện thuộc tỉnh Thanh hóa và Hà tĩnh:

Thanh hóa:

Chi điểm Như xuân hoạt động trong huyện Như xuân, tách khỏi Chi điểm Ngọc lạc.

Chi điểm Thường xuân hoạt động trong huyện Thường xuân, tách khỏi Chi điểm Ngọc lạc.

Chi điểm Lang chánh hoạt động trong huyện Lang chánh, tách khỏi Chi điểm Ngọc lạc.

Chi điểm Quảng hóa hoạt động trong huyện Quảng hóa tách khỏi Chi điểm Cầm thủy.

Chi điểm Bá thước hoạt động trong huyện Bá thước, tách khỏi Chi điểm Cầm thủy.

Hà tĩnh:

Chi điểm Thạch hà hoạt động trong huyện Thạch hà.

Điều 2. — Công tác của mỗi Chi điểm nói trên sẽ do Trưởng chi nhánh ở tỉnh quy định theo yêu cầu của từng khu vực.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng Thanh hóa và Hà tĩnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 7 tháng 4 năm 1960

Tổng giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt nam

LÊ VIẾT LƯỢNG